

BÁO CÁO

CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRONG CÁC CƠ SỞ GDMN

Năm học 2025 - 2026

Căn cứ vào Thông tư số 45/2021/TT –BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN;

Căn cứ công văn 1396/BGDĐT ngày 31/03/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo về tăng cường đảm bảo an toàn trường học;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 530/SYT- QLYTD, ngày 25/7/2025 của Sở y tế Ninh Bình về việc về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em;

Căn cứ Công văn số 285/UBND - VX, ngày 19/08/2025 của Ủy ban nhân Phường Nam Định Bình về việc về việc triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em;

Thực hiện kế hoạch năm học số 02/KH-MNSV ngày 12/09/2025 của trường mầm non Sao Vàng về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Trường mầm non Sao Vàng trân trọng báo cáo kết quả công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích của nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

a. Biên chế đội ngũ trong năm

+ Tổng số: 56đ/c CBGV, NV

- Ban giám hiệu: 3 đ/c (1 Hiệu trưởng, 2 Hiệu phó)

- Giáo viên: 41 đ/c, trong đó: 39 đ/c biên chế, 2 đ/c QĐ 111

- Nhân viên (kế toán, bảo vệ, dinh dưỡng, nhân viên phục vụ): 12 đ/c

b. Số nhóm lớp, số cháu

Tổng số nhóm lớp: 18 lớp (Trong đó: 2 nhóm 24 - 36 tháng; 5 lớp 3 - 4 tuổi; 6 lớp 4- 5 tuổi; 5 lớp 5 - 6 tuổi)

- Tổng số trẻ: 452 cháu.

c. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích sử dụng toàn trường: 7165,4 m² có tường bao bảo vệ đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người.

- Phòng học hiện có: 20 phòng học và 8 phòng chức năng, 1 bếp ăn . Các phòng học được xây dựng khung trang kiên cố đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

- Bộ phận dinh dưỡng có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh - chăm sóc trẻ.

2. Thuận lợi:

- Trường Mầm non Sao Vàng luôn đón nhận được sự quan tâm đầu tư của Sở giáo dục đào tạo Phòng Văn hoá xã hội Phường Nam Đình về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo.

- Nhà trường được công nhận là trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An Toàn .

- Nhà trường có đầy đủ các phòng học cho các lớp mẫu giáo, nhà trẻ. Các phòng học được xây dựng đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trẻ đều nhiệt tình tâm huyết với nghề không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

- Bên cạnh đó nhà trường luôn nhận sự quan tâm, sự đồng thuận của các cấp, các ngành trong phường cùng với sự nhiệt tình ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh.

3. Khó khăn

- Cơ sở vật chất 1 số hạng mục xây dựng xuống cấp do trường xây dựng đã lâu năm nên phần nào ảnh hưởng đến sinh hoạt của cô và trẻ.

- Nhận thức của phụ huynh về công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ chưa cao

- Một số giáo viên trẻ nên kinh nghiệm về công tác đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ còn hạn chế.

- Trẻ mầm non từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi ở độ tuổi này trẻ rất hiếu động, đùa nghịch, sức đề kháng còn yếu, chưa biết tự chăm sóc và bảo vệ bản thân nên nguy cơ dẫn đến tai nạn thương tích là rất cao

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động phòng chống tai nạn thương tích. Tuyên truyền quán triệt chỉ đạo thực hiện Thông tư số 45/2021/TT – BGDDT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; BGH nhà trường đã tham mưu với UBND phường Tham mưu với chính quyền địa phương lập và triển khai kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thường xuyên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng giáo viên nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và các cháu.

- Tăng cường tuyên truyền phòng chống TNTT trong các đợt trọng điểm: Tháng An toàn giao thông, Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ, tháng hành động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, tháng hành động vì trẻ em, ngày Sức khoẻ thế giới.

- Chỉ đạo giáo viên căn cứ vào đặc điểm tình hình của lớp để xây dựng kế hoạch giáo dục phòng chống các tai nạn thương tích dạy trẻ thông qua các chủ đề, hoạt động học, chơi.

- Duy trì và đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung giáo dục PCTNTT, xây dựng trường học an toàn vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường;

- Phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, công an, gia đình, các cơ quan thông tin, truyền thông và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng PC TNTT, xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

- Nhà trường phối kết chặt chẽ với ban công an phường, đoàn thanh niên, các bậc phụ huynh hướng dẫn phụ huynh sắp xếp xe khi đưa trẻ đến trường, thực hiện tốt công tác an toàn GT khi đưa đón trẻ đến trường.

1. Về cơ sở vật chất

1.1. Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật

Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.

Tổng diện tích: 7165,4 m² trong đó:

- Phòng học hiện có: 18 phòng học và 8 phòng chức năng, 1 bếp ăn . Các phòng học được xây dựng đạt theo yêu cầu của Điều lệ trường mầm non; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

- Bộ phận dinh dưỡng có đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh - chăm sóc trẻ.

Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.

Nhà trường có khuôn viên được thiết kế hợp lý theo yêu cầu giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ hoạt động và vui chơi. Các khu vực có sân chơi cho trẻ

Trường có tường hàng rào xây kiên cố ngăn cách với bên ngoài, tường rào bao kiên cố quanh trường cao 2,0m. Trường có cổng được xây kiên cố đổ cột bê tông, tường bao bằng giậu bê tông lõi thép theo đúng tiêu chuẩn trong Điều lệ trường mầm non. Có biển tên trường theo đúng qui định, giờ đóng mở cổng trường thực hiện theo qui định về giờ đón trả trẻ mùa đông, mùa hè

Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.

Sân trường được thiết kế thành các khu vui chơi, khu vườn cổ tích, khu phát triển vận động, vườn rau của bé, góc nông trại... Sân vườn trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hàng năm nhà trường đã tiến hành bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, bập bênh, xích đu thuyền rồng, mâm quay, nhà bóng... đáp ứng theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012.

Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cổ thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.

Nhà trường có khuôn viên được thiết kế hợp lý theo yêu cầu giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ hoạt động và vui chơi. Sân trường được trồng nhiều các loại cây xanh, bóng mát, cây hoa, cây ăn quả, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực trong môi trường giáo dục thân thiện (xanh, sạch, đẹp, an toàn) các cây cổ thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.

Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.

Chậu hoa, chậu cây cảnh kê xếp gọn gàng, đẹp mắt, phù hợp với giáo dục mầm non, luôn đảm bảo an toàn khi trẻ hoạt động.

Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có tường rào bảo vệ,

Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng quy định.

Nhà trường có hệ thống thùng rác trong các lớp học và ngoài sân trường để thu gom rác thải. Các thùng rác đều có nắp đậy được đặt tại các vị trí phù hợp, đảm bảo mỹ quan, thuận tiện cho giáo viên, học sinh và các bậc phụ huynh khi sử dụng. Sau mỗi ngày rác được phân loại và được địa phương tập kết đưa đến nơi xử lý.

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.

Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.

1.2. Phòng sinh hoạt chung

Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng

Nhà trường có 21 phòng học, tương đương với 21 nhóm lớp nhà trẻ và mẫu giáo. Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, an toàn. Trường xây dựng các phòng sinh hoạt chung vừa là phòng ngủ đảm bảo diện tích trung bình 2,3m²/trẻ, đủ ánh sáng, các phòng được lát gỗ công nghiệp không trơn trượt, phòng học thông thoáng đủ ánh sáng, đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ cho học tập và sinh hoạt. Nhà trường có 2 phòng âm nhạc – 2 phòng thể chất giúp trẻ thể hiện tốt hoạt động năng khiếu âm nhạc và phát triển vận động, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn đủ ánh sáng, hệ thống quạt. Bình quân mỗi phòng học lắp hơn 10 bóng điện. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn gối, thiết bị dạy học và các góc có giá, kệ để đồ dùng đồ chơi cho trẻ tiện lợi khi sử dụng.

Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.

Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.

Có các giá để đồ dùng, đồ chơi phù hợp làm bằng chất liệu nhựa hoặc gỗ ép nhẹ nhàng và có các ngăn khác nhau đẹp mắt và dễ trưng bày. Trẻ dễ lấy dễ cất, đảm bảo an toàn. Đồ dùng, đồ chơi được trưng bày phù hợp với nội dung chơi, nội dung học, nội dung khám phá và theo tuần, theo tháng, theo chủ đề và theo các sự kiện lễ tết trong năm.

Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn màu sắc, kiểu dáng phù hợp với trẻ mầm non.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi có đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, hợp lý, an toàn và thân thiện khi sử dụng theo đúng điều lệ trường mầm non.

Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.

Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.

Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) và có nút đậy ổ cắm điện.

1.3. Hiên chơi, lan can, cầu thang

Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.

Mỗi lớp có hành lang chơi riêng, hành lang của các dãy lớp có diện tích từ 15-20m² có lan can bao quanh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ.

Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; có cửa, khóa bảo đảm an toàn.

1.4. Nhà vệ sinh

Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai.

Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho giáo viên và trẻ. Nhà vệ sinh của trẻ khép kín diện tích 15m²/lớp. Khu vệ sinh của trẻ xây dựng kiên cố theo quy chuẩn Quốc gia, đảm bảo vệ sinh và sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường đồng thời thuận tiện khi sử dụng đối với trẻ khuyết tật

Nhà vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; không chứa nước trong các xô, chậu...

Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa..) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.

1.5. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; hàng năm nhà trường đều tiến hành tu bổ, sửa chữa, không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ... được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.

Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.

Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết ở trẻ.

Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.

Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

1.6. Nhà bếp

Khu vực nhà bếp được bố trí độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.

Trang bị toàn bộ dụng cụ nhà bếp bằng inox, dụng cụ song chín riêng biệt rõ ràng.

+ Bố trí bồn rửa tay cho cấp dưỡng ngay trong nhà bếp, trang bị phòng nghỉ trưa cho cấp dưỡng

+ Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho cấp dưỡng

+ Tổ chức khám sức khỏe cho cấp dưỡng, 100% cấp dưỡng đều được học và có giấy chứng nhận VSATTP

+ Thực hiện việc ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm rõ ràng

+ Giỏ rác luôn có nắp đậy, rác được xử lý hằng ngày. Nơi tập kết rác ở xa lớp học. Cống rãnh thông thoát không ứ đọng, thực hiện tốt môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn và thân thiện

+ Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc sổ lưu mẫu 3 bước an toàn thực phẩm. thực hiện đầy đủ chế độ lưu mẫu theo qui định về giờ lưu, số lượng lưu, không để tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường học.

+ Thực hiện kiểm tra thường xuyên thực phẩm đầu vào về chất lượng và số lượng, Có đầy đủ các phiếu kiểm dịch động vật

2. Về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm

Nhà trường không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Hàng năm giáo viên đều viết và kí cam kết không bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong nhà trường

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm. Có đủ giáo viên theo quy định.

Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.

Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường đã thành lập thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường. Hiệu trưởng làm trưởng ban, phó hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ làm phó ban, bí thư đoàn, Tổ trưởng làm uỷ viên.

- Xây dựng kế hoạch trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại nhà trường;

- Kiện toàn, củng cố phòng y tế của nhà trường mua sắm trang thiết bị sẵn sàng xử trí kịp thời với những tai nạn thương tích không may xảy ra trong nhà trường.

- BGH nhà trường đã tổ chức tập, huấn bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh những kiến thức cơ bản về các yếu tố, nguy cơ và cách PC TNTT;

- Tổ chức tập huấn kiến thức về vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh sức khỏe học đường vào các thời điểm sinh hoạt hàng tháng, kỹ năng sơ cấp cứu được nhân viên y tế chú trọng, ứng phó với thảm họa, phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông trong năm không có trường hợp nào vi phạm và xảy ra.

- Tổ chức hướng dẫn sơ cấp cứu một số TNTT thường gặp trong nhà trường cho toàn thể CBGV, NV.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình GDMN linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế, căn cứ vào đặc điểm của nhà trường, địa phương và trẻ của lớp mình phụ trách để đưa các nội dung lồng ghép kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích và để dạy trẻ, GD kỹ năng sống, xử lý một số tai nạn thường gặp. Lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, biển, đảo”, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh và xử lý khi gặp tình huống nguy hiểm..., kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên. Hướng dẫn giáo viên tổ chức cho trẻ cùng tham gia làm một số thí nghiệm về môi trường, tổ chức cho trẻ các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động tự phục vụ như: lao động nhặt rác, chăm sóc cây...

- Tích hợp lồng ghép cách phòng chống tai nạn thương tích vào trong các hoạt động.

- Nhà trường tích cực thực hiện công tác truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích thông qua các góc tuyên truyền ở lớp và trường, qua facebook và fanpage cũng như trên website của nhà trường. Các nội dung tuyên truyền phong phú, cập nhật thường xuyên thông tin mới phù hợp với tình hình thực tế. Thường xuyên tổ chức lao động dọn dẹp tổng vệ sinh sân trường.

- Về công tác y tế: Nhà trường có phòng y tế đảm bảo theo quy định điều lệ trường Mầm non với đầy đủ các thiết bị đầy đủ: Tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ y tế thiết yếu phục vụ công tác sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho toàn thể CBGV, NV và các cháu. Hàng năm đều tiến hành mua sắm bổ sung đầy đủ, kịp thời. Làm tốt công tác giám sát, dự phòng khi có bệnh dịch trong tình hình mới

- Nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho các cháu và CBGV, NV, tủ thuốc trường học có đầy đủ các loại thuốc để sơ cấp cứu kịp thời khi có các trường hợp ốm đau, tai nạn xảy ra. Công tác chăm sóc mắt, vệ sinh răng miệng cho các cháu được duy trì thường xuyên như hướng dẫn trẻ cách chải răng và đánh răng trước khi đi ngủ và sau khi ăn, súc miệng bằng nước muối, rửa mặt, rửa tay...

- Có hồ sơ, sổ sách ghi chép, giám sát lý do, cách phòng chống, xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra.

- Số trẻ/ lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Thực hiện đón, trả trẻ đúng giờ quy định, người đón trẻ phải là người có trách nhiệm để tránh hiện tượng trẻ bị thất lạc.

- Khắc phục các nguy cơ thương tích trong trường học, tập trung ưu tiên các loại thương tích thường gặp: do ngã hóc sặc, tai nạn giao thông, bỏng, điện giật, cháy nổ, ngộ độc thức ăn, vật sắc nhọn đâm cắt, xô đẩy nhau, đánh nhau;

- Có quy định về phát hiện và xử lý tai nạn thương tích ở trường học, có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn như không cho xe đi vào trường, đón trả trẻ đúng giờ.

Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.

Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ.

Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định

Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

III. TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá CBGV, NV về việc thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo Thông tư số 45/2021/TT –BGDDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Ban giám hiệu căn cứ vào công văn hướng dẫn để thành lập ban đánh giá gồm các đồng chí:

- | | | |
|-----------------------------|-----------------------|--------------|
| 1. Đ/c Trần Thị Ánh Nguyệt | - Hiệu trưởng | - Trưởng ban |
| 2. Đ/c Vũ Thị Thu Hương | - Giáo viên | - Thư ký |
| 3. Đ/c Trần Thị Thanh Huyền | - Phó hiệu trưởng | - Phó ban TT |
| 4. Đ/c Lê Thị Như Quỳnh | - Phó hiệu trưởng | - Phó ban |
| 5. Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hải | - TTCM 5 tuổi | - Ủy viên |
| 6. Đ/c Nguyễn Thị Anh Thơ | - TTCM khối MG 4 tuổi | - Ủy viên |
| 7. Đ/c Trần Thị Thu Hương | - TTCM khối NT | - Ủy viên |
| 8. Đ/c Vũ Thị Dung | - TTCM 3 tuổi | - Ủy viên |
| 9. Đ/c Nguyễn Thị Vân | - NVDD | - Ủy viên |

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo kế hoạch đề ra đầu năm. Sau mỗi đợt kiểm tra có đánh giá, rút kinh nghiệm để mỗi thành viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm học 2025 - 2026 không có trường hợp nào xảy ra tai nạn thương tích trong trường Mầm non

Nam Định, ngày 8 tháng 05 năm 2026

UBND THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON SAO VÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN, PHÒNG,
CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT

ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: Trường mầm non Sao Vàng

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật	
<u>1</u>	Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.	Đạt
<u>2</u>	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	Đạt
3	Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với	Đạt
4	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cổ thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.	Đạt
<u>5</u>	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	Đạt
<u>6</u>	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có cửa hoặc rào chắn ở lối ra các khu vực như kênh, mương, suối, ao, hồ, hố sâu, bể bơi (nếu có).	Đạt
7	Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng quy định.	Đạt

<u>8</u>	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.	Đạt
<u>9</u>	Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	Đạt
II	<i>Phòng sinh hoạt chung</i>	
<u>10</u>	Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng	Đạt
<u>11</u>	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.	Đạt
<u>12</u>	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.	Đạt
<u>13</u>	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	Đạt
<u>14</u>	Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.	Đạt
<u>15</u>	Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn.	Đạt
III	<i>Hiên chơi, lan can, cầu thang</i>	
<u>16</u>	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	Đạt
<u>17</u>	Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	Đạt
IV	<i>Nhà vệ sinh</i>	
<u>18</u>	Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai.	Đạt
<u>19</u>	Nhà vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có	Đạt

21	Có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật	Không đánh giá
22	Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa..) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	Đạt
V	<i>Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu</i>	
23	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	Đạt
<u>24</u>	Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	Đạt
25	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ... được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.	Đạt
26	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	Đạt
27	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết ở trẻ.	Đạt
<u>28</u>	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	Đạt
29	Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	Không đánh giá
VI	<i>Nhà bếp</i>	
30	Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.	Đạt
31	Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.	Đạt
<u>32</u>	Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.	Đạt
33	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm	Đạt
<u>34</u>	Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.	Đạt

B	Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm	
<u>35</u>	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.	Đạt
<u>36</u>	Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.	Đạt
37	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm.	Đạt
38	Có đủ giáo viên theo quy định.	Đạt
39	Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.	Đạt
40	Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.	Đạt
41	Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	Đạt
C	Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội	
<u>42</u>	Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	Đạt
43	Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	Đạt
44	Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ (đối với cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức ăn bán trú).	Đạt
45	Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	Đạt
46	Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.	Đạt

47	Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ.	Đạt
48	Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định	Đạt
49	Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.	Đạt
50	Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	Đạt

Số tiêu chí được đánh giá : 47/49

Số tiêu chí đạt: 47/47 chiếm tỷ lệ: 100 %

Số tiêu chí không đạt: 0/49 chiếm tỷ lệ 0%

Trường mầm non Sao Vàng tự đánh giá: Trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

Nam Định, ngày 8 tháng 5 năm 2026